

CHƯƠNG 10 TĂNG TRƯỞNG XANH

TỔNG QUAN

Tiểu ban Tăng trưởng Xanh (GGSC) được thành lập vào tháng 5 năm 2014 nhằm hỗ trợ các điều kiện để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp xanh và bền vững tại Việt Nam. GGSC đại diện cho khu vực tư nhân, hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan trong khu vực công, bao gồm Chính phủ, các Bộ, ngành cũng như các tổ chức viện trợ và đa phương.

I. MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Tài chính (BTC), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TNMT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), Bộ Y tế (BYT), Bộ Xây dựng (BXD), Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT), Tổng cục Môi trường (TCMT).

“Kinh tế tuần hoàn” là một mô hình sản xuất và tiêu dùng mới liên quan đến việc chia sẻ, cho thuê, thiết kế lại, phục hồi, tái sử dụng, sửa chữa, tân trang và tái chế các vật liệu và sản phẩm hiện có càng lâu càng tốt. Đây là một mô hình tăng trưởng bền vững hơn so với mô hình kinh tế tuyến tính “sản xuất - sử dụng - thải bỏ” vì nó giảm thiểu chất thải đến mức tối thiểu và sử dụng các vật liệu thải bỏ nhiều lần một cách hiệu quả dưới một hình thức khác, từ đó làm giảm nhu cầu về nguyên liệu mới và loại bỏ hầu hết chất thải và ô nhiễm khỏi sản xuất.

Chúng tôi đánh giá cao sự tiến bộ của Luật Bảo vệ môi trường mới, đặc biệt là quy định về Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR). Vai trò của Quỹ Bảo vệ môi trường (EPF) mới vẫn cần được làm rõ và chúng tôi khuyến nghị Chính phủ tạo điều kiện cho phép nhiều thành viên tham gia hơn (khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức chuyên ngành) để tổ chức hiệu quả quá trình tiến tới tuần hoàn. Đặc biệt, chúng tôi khuyến nghị khu vực tư nhân tham gia vào các quyết định do EPF chuẩn bị và thực hiện.

1. Quản lý chất thải

Mô tả vấn đề

Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam quy định theo nguyên tắc giảm thiểu, tái sử dụng, thu gom, và xử lý chất thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.¹ Tuy nhiên, phần lớn chất thải vẫn đang được thải tại bãi chôn lấp mà không qua xử lý, với 89% tổng lượng chất thải rắn tại Hà Nội và 70% tại Thành phố Hồ Chí Minh được thải bỏ theo cách này.^{2 3} Các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh không chỉ gây nguy hại cho môi trường và ảnh hưởng đến người dân ở khu vực xung quanh mà còn lãng phí nguồn nguyên liệu giá trị vốn có thể được tái chế hoặc ít nhất là sử dụng để sản xuất điện năng. Trong khi chúng ta cần nhanh chóng tạo ra một hệ thống để phân tách chất thải nguy hại để xử lý trong các lò nung xi măng, các chất thải khác trong một thời gian cũng có thể được đốt để tạo ra điện hoặc nhiệt. Điều này tốt hơn là đổ ra bãi rác, và có thể là cầu nối giúp đạt đến giai đoạn tiếp theo.

1 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội.

2 “Hiện đại hóa công nghệ xử lý chất thải rắn để rác thực sự là tài nguyên”, *Tài nguyên và Môi trường*, ngày 12 tháng 11 năm 2019. Xem tại: <<https://baotainguyenmoitruong.vn/hien-dai-hoa-cong-nghe-xu-ly-chat-thai-ran-de-rac-thuc-su-la-tai-nguyen-295645.html>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

3 “Hà Nội sắp hết chỗ để đổ rác”, *Tài nguyên và Môi trường*, ngày 9 tháng 7 năm 2019. Xem tại: <<https://baotainguyenmoitruong.vn/ha-noi-sap-het-cho-de-do-rac-249535.html>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

Chúng tôi hoan nghênh Quyết định 491⁴ đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho việc quản lý chất thải đến năm 2025 với tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 849⁵ đặt ra các kế hoạch hành động và mốc thời gian để đảm bảo thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, cho đến nay, quá trình triển khai vẫn chưa có sự tham gia của khu vực tư nhân. Theo quan điểm của chúng tôi, điều này là tối cần thiết cho thành công của cuộc chiến chống chất thải nhựa. Chúng tôi đề nghị thành lập một ủy ban đối tác công tư để thảo luận và chỉ đạo các dự án tăng trưởng xanh nhằm đưa việc sửa đổi khung pháp lý vào thực tiễn.

Các tập đoàn đa quốc gia hiện đang tự đề ra các mục tiêu tái chế và sử dụng năng lượng tái tạo và sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam đạt được các mục tiêu này, nhưng họ cần có khung pháp lý hỗ trợ thực hiện tại Việt Nam. Điều này sẽ đòi hỏi phải hoàn thiện khung pháp lý về quản lý chất thải, đặc biệt là phân loại và tách riêng chất thải tại nguồn. Điều quan trọng là tất cả các chất thải nguy hiểm và độc hại phải được tiêu hủy mà không để tràn ra môi trường và không gây ô nhiễm chéo. Đồng thời, cũng cần nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải rắn – đặc biệt cần phân loại chất thải tại hộ gia đình và đơn vị doanh nghiệp như hiện tại đã được áp dụng tại EU – và thúc đẩy giảm thiểu - tái chế - tái sử dụng. Để làm được điều này, cần đưa thị trường nguyên liệu thứ cấp vào quy phạm pháp luật để việc phân loại chất thải được thực hiện một cách có trách nhiệm.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Các mục tiêu của Quyết định 491 và các kế hoạch hành động trong Quyết định 849 là đầy tham vọng. Để đạt được những điều này, tất cả các bộ và cơ quan chức năng sẽ cần hợp tác trong việc thực hiện một khuôn khổ pháp lý có tác dụng khuyến khích khu vực công và tư nhân. Xét về khuôn khổ pháp lý, nhiều mục tiêu yêu cầu phải sửa đổi các luật hiện hành. Do đó, điều quan trọng là phải xác định các luật này và soạn thảo một kế hoạch để đảm bảo khả năng tuân thủ càng sớm càng tốt. Bên cạnh đó, các quy định cần phân biệt chất thải rắn với chất thải thông thường và nêu rõ có nên phân loại vật liệu tái chế là chất thải hay không (ví dụ như tro bay hoặc nhựa tái chế để sử dụng làm nguyên liệu trong xây dựng).⁶

Tốc độ đô thị hóa nhanh khiến các hộ gia đình Việt Nam – đặc biệt là ở các thành phố lớn – đang thải ra lượng chất thải ngày càng nhiều vào môi trường. Lượng chất thải rắn đô thị (MSW) phát sinh trên đầu người sẽ ở mức 1,6 kg/người/ngày vào năm 2025.⁷ Các thành phần cơ bản nhất của chất thải rắn là chất thải hữu cơ và vô cơ.⁸ Chúng tôi tin rằng việc thúc đẩy lĩnh vực xử lý chất thải hợp quy sẽ mang lại kết quả tích cực. Trái lại, những doanh nghiệp cho rằng họ cung cấp dịch vụ tái chế và xử lý chất thải khác với chi phí thấp và quy định của pháp luật nhưng sau đó lại đổ chất thải được thu gom ra sông, biển và môi trường chung sẽ phải chịu trách nhiệm. Điều này là cần thiết để tạo ra một ngành quản lý chất thải thành công và mang tính tuân thủ cao. Chúng tôi đánh giá cao cách xử lý vi phạm của Chính phủ cho đến thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, vẫn có những điểm có thể cải thiện.

Khuyến nghị

4 Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

5 Quyết định 849/QĐ-BTNMT ngày 8 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn.

6 “Thiếu quy định về phân loại rác thải nhựa”, *Bộ Tài nguyên và Môi trường*, ngày 23 tháng 10 năm 2019. Xem tại: <www.monre.gov.vn/Pages/thieu-quy-dinh-ve-phan-loai-rac-thai-nhua.aspx>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

7 “Thực trạng về 3R ở khu vực châu Á Thái Bình Dương”, *Trung tâm Phát triển Vùng của Liên Hợp Quốc*. Xem tại: <[https://www.uncrd.or.jp/content/documents/5696\[Nov%202017\]%20Vietnam.pdf](https://www.uncrd.or.jp/content/documents/5696[Nov%202017]%20Vietnam.pdf)>, truy cập lần cuối ngày 4 tháng 3 năm 2021.

8 Chất thải vô cơ bao gồm, ví dụ như thủy tinh, sứ, kim loại, giấy, cao su, nhựa, nhựa nylon, vải và đồ điện tử. Chất thải hữu cơ bao gồm hầu hết thức ăn thừa hoặc hư hỏng, lá rụng, ngũ cốc, cám, phân và xác chết, v.v.

- > Tiếp tục thực thi nghiêm ngặt các quy định về chất thải và truy tố theo hướng kết quả công bằng đối với những hành vi không tuân thủ.
- > Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý chất thải, đặc biệt là phân loại và tách riêng chất thải tại nguồn.
- > Đưa thị trường nguyên liệu thứ cấp vào quy phạm pháp luật.
- > Tiếp tục tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp quản lý chất thải tuân thủ pháp luật;
- > Nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý chất thải rắn.
- > Thành lập ủy ban công tư để đề xuất giải pháp.

2. Xử lý ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa

Mô tả vấn đề

Ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa vẫn là một vấn đề quan trọng. Không may là, Việt Nam đứng thứ 4 trong danh sách những quốc gia có lượng chất thải xả ra biển nhiều nhất thế giới.⁹ Chỉ 27% nhựa ở Việt Nam được tái chế. Trong khi đó, lượng rác thải nhựa đang tăng lên tới 200% mỗi năm.¹⁰ Tình trạng này dẫn tới tác động nghiêm trọng không chỉ đối với đời sống của sinh vật biển mà còn đối với sự phát triển kinh tế bền vững, sinh kế của cư dân ven biển và có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực. Tình hình còn phức tạp hơn khi Việt Nam và các nước trong khu vực tiếp nhận nhiều container phế liệu để tái chế.

Tái chế không phải là một giải pháp hoàn chỉnh. Phần lớn nhựa bỏ đi có giá trị quá thấp. Do đó, chúng cần phải được nén chặt và sử dụng như một vật liệu rẻ tiền và lâu bền, ví dụ, để làm đường sá hoặc vật liệu xây dựng. Hơn nữa, hầu hết các loại nhựa ở Việt Nam đều không thể phân hủy được. Dưới ánh nắng và gió, chúng phân rã thành những mảnh nhỏ. Các mảnh nhựa nhỏ hơn 5mm, còn được gọi là hạt vi nhựa, có thể bị các động vật hoang dã hấp thụ và ảnh hưởng tiêu cực lên hệ sinh thái cũng như sức khỏe con người.¹¹ Do đó, giải pháp cho vấn đề này là giảm sản xuất và sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc tái chế vật dụng có giá trị kinh tế. Các biện pháp hữu ích khác bao gồm tuyên truyền và ban hành các chính sách hỗ trợ việc sử dụng chất liệu và công nghệ tiên tiến, ví dụ như nhựa phân hủy, các chất liệu bao bì tiên tiến phân hủy. Quá trình tái chế nhựa thông qua phân loại và tách biệt chất thải cũng đồng thời tạo cơ hội tái chế các loại chất liệu khác, ví dụ như giấy, gỗ, vải hoặc đồ điện.

Trong bối cảnh của EVFTA, Việt Nam cần phải tuân thủ các quy định của EU.¹² Hơn nữa, điều này sẽ đảm bảo các sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam có thể tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế và hỗ trợ nền Kinh tế Tuần hoàn trên toàn cầu. Bước đầu tiên là đánh giá tác động thực tế của các quy định này và việc thực hiện chúng. Việt Nam đã đặt mục tiêu cấm hoàn toàn các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, không phân hủy vào năm 2025. Cần có các quy định nghiêm ngặt để đạt được mục tiêu này và với cách tiếp cận dần dần, chúng tôi đề nghị Chính phủ Việt Nam hoàn thiện các chính sách và cơ chế để hạn chế sản xuất và sử dụng các sản phẩm này và phát triển sản xuất nhựa có thể phân hủy được theo tiêu chuẩn của EU và Hoa Kỳ. Việc này ban đầu có thể được khuyến khích thông qua tăng thuế bảo vệ môi trường khi sử dụng túi nylon dùng một lần và đẩy mạnh các chương trình nâng cao nhận

9 J.R. Jambeck, R. Geyer, C. Wilcox, T.R. Siegler, M. Perryman, A. Andrady, R. Narayan và K.L. Law (2015), "Chất thải nhựa từ đất liền thải ra đại dương", *Science*, Tập 347, số 6223.

10 "Rác thải nhựa tăng 200%, Việt Nam đối mặt nguy cơ trở thành bãi rác toàn cầu", *Tuổi trẻ Online*, ngày 28 tháng 9 năm 2019. Xem tại: <<https://tuoitre.vn/rac-thai-nhua-tang-200-viet-nam-doi-mat-nguy-co-thanh-bai-rac-toan-cau-20190928164354037.htm>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

11 Đã dẫn. Lượng chất thải nhựa từ đất liền thải vào đại dương tr.14.

12 Chất thải, Thiết bị Điện và Điện tử (WEEE), Hạn chế các Chất Nguy hiểm (ROHS), và Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất (REACH).

thức cộng đồng. Kinh nghiệm ở các nước khác, chẳng hạn như Rwanda¹³, cho thấy việc cấm hoàn toàn các sản phẩm này, được hỗ trợ bởi sự thay đổi hành vi trên diện rộng, sẽ góp phần đáng kể vào việc giải quyết ô nhiễm nhựa. Việt Nam hiện nay đã phát triển đến mức có thể thực hiện theo cách làm này.

Theo Luật 57¹⁴ về Thuế bảo vệ môi trường, giờ là thời điểm đã có thể tăng thuế. Tuy nhiên, mục tiêu của nó vẫn chưa đạt được.¹⁵ Chúng tôi cho rằng nên tăng thuế suất đối với túi ni lông sử dụng một lần. Có thể áp dụng thí điểm trước khi thực hiện đồng bộ toàn quốc. Sau đó, Việt Nam có thể tiến tới cấm hoàn toàn các sản phẩm này. Chất thải sinh hoạt ở hộ gia đình cần được phân loại tại nguồn để có thể áp dụng các giải pháp tái chế và xử lý chất thải tiết kiệm chi phí. Cần khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này. Nếu chất thải được phân tách thành hai nhóm (hữu cơ và vô cơ), hoặc ba nhóm (hữu cơ, nhựa và thủy tinh/kim loại), điều này sẽ cho phép xử lý chất thải sinh hoạt hiệu quả hơn về mặt chi phí và cho phép khu vực tư nhân tham gia đầu tư. Tại EU, chất thải điện tử, giấy, dầu qua sử dụng và quần áo được xếp loại khác nhau. Việc phân loại chất thải sinh hoạt có thể được áp dụng thí điểm ở một hoặc hai thành phố lớn trước khi được nhân rộng trên toàn quốc. Bên cạnh túi nhựa sử dụng một lần, các sản phẩm khác như ống hút, cốc và các vật liệu đóng gói khác hiện được làm bằng nhựa không phân hủy được nên trở thành hoàn toàn có thể phân hủy được sau giai đoạn chuyển đổi. Khu vực tư nhân và các cơ quan hữu quan của chính phủ cần hợp tác để thực hiện EPR.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Quyết định 491 quy định rằng đến năm 2025, túi nhựa 100% thân thiện với môi trường sẽ được sử dụng trong các trung tâm thương mại và siêu thị với mục đích thay thế túi nhựa khó phân hủy để phục vụ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030¹⁶ (Quyết định 1746) đặt mục tiêu giảm 75% chất thải nhựa thải ra biển và đại dương, chấm dứt việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch và khu du lịch ven biển cũng như việc vứt bỏ ngư cụ xuống biển vào năm 2030. Các mục tiêu của Quyết định 491 và Quyết định 849 là đầy tham vọng. Tuy nhiên, các mục tiêu này đã được thử thách trong thực tế. Do đó, để đạt được các mục tiêu này, điều quan trọng là phải đẩy mạnh thực hiện. Nếu không, cuộc sống của con người, động vật và môi trường tổng thể sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, nó sẽ tác động đến vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khuyến nghị

- > Thực hiện các quy định hiện hành và đảm bảo thực thi nghiêm túc.
- > Thúc đẩy việc ban hành các văn bản pháp luật để khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam và các công ty đa quốc gia tuân thủ các quy định của EU. qua đó cho phép Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

13 E. Clavel, "Bạn nghĩ mình không thể sống thiếu túi nhựa? Hãy xem Rwanda đã thực hiện được", *The Guardian*, ngày 15 tháng 2 năm 2014. Xem tại: <www.theguardian.com/commentisfree/2014/feb/15/rwanda-banned-plastic-bags-so-can-we>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 12 năm 2020.

14 Luật số 57/2010/QH12 của Quốc hội ngày 15 tháng 11 năm 2010 về Thuế môi trường.

15 "Lỗ hổng và thành công trong việc hạn chế trốn thuế đánh vào túi nhựa", *Vietnam News*, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/environment/466610/loopholes-and-evasion-limit-success-of-plastic-bag-tax.html#pIV6B5o3VZtgPBtS.99>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

16 Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

- > Cấm công nghệ phân hủy oxo và giới thiệu nhựa có thể phân hủy được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế để ngăn chặn hiện tượng “greenwash” (ghi nhãn thân thiện với môi trường để đánh lừa người tiêu dùng).
- > Đẩy mạnh đầu tư vào các cơ sở làm phân hữu cơ và chuỗi cung ứng thu hồi chuyên dụng để giảm việc sử dụng nhựa dùng một lần có liên quan đến chất thải hữu cơ.
- > Khuyến khích tái chế và xử lý rác thải sinh hoạt ở cấp hộ gia đình đạt hiệu quả về chi phí thông qua phân loại để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện luật EPR.
- > Thành lập EPF như một ủy ban công-tư để đề xuất giải pháp.

3. Các vấn đề về cấp nước và nước thải

Suy giảm chất lượng nước đã trở thành một vấn đề toàn cầu khi dân số tăng lên, các hoạt động công nghiệp và nông nghiệp ngày càng mở rộng, và biến đổi khí hậu có nguy cơ gây ra những thay đổi lớn đối với chu kỳ thủy văn. Trong thập kỷ qua, Chính phủ đã có những hành động để đối phó với các thách thức liên quan đến nước và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Mô tả vấn đề

Bất chấp những tiến bộ rõ rệt về nước và vệ sinh, sự phát triển trong tương lai của Việt Nam đang bị đe dọa bởi những thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, tốc độ công nghiệp hóa nhanh và các vấn đề môi trường “bắt nguồn từ trong nước”.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam đang phải gánh chịu hậu quả từ quá trình phát triển. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước đang chịu áp lực to lớn, dẫn đến căng thẳng về nguồn nước và các mối đe dọa đối với đời sống con người và đa dạng sinh học trong tương lai. Về lâu dài, Việt Nam sẽ phải đối mặt với tổn thất tài chính nặng nề nếu không có hành động nào để giảm thiểu các cuộc khủng hoảng về nước và môi trường hiện nay. Nếu vẫn tiếp tục hỗ trợ sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế quốc dân, thì ngành nước sẽ cần phải vượt qua những thách thức quan trọng, đó là nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nước để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng; tăng thu nhập trên mỗi đơn vị tiêu thụ; nâng cao chất lượng công trình và nhận thức của cộng đồng; và giảm bớt các mối đe dọa từ nước “quá bẩn, quá ít và quá nhiều”. Đồng thời, cũng cần cải thiện các chính sách, thể chế, việc thực thi pháp luật và tài chính và cho phép sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài vào các dịch vụ liên quan đến nước và vệ sinh.

Khuyến nghị

Đưa khủng hoảng nước trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu và thực hiện một hành trình toàn diện để bảo vệ tài nguyên nước, đời sống thủy sinh và đa dạng sinh học của Việt Nam. Cụ thể là:

- Đồng bộ hóa các chính sách môi trường hiện có để đảm bảo khuôn khổ chính trị thống nhất bằng cách lồng ghép tốt hơn cơ sở pháp lý hiện có.
- Cải thiện tình hình trên thực tế bằng cách nâng cao độ minh bạch và kiểm soát việc thực hiện các chính sách môi trường ở cấp tỉnh và địa phương; tăng cường thực thi pháp luật và sẵn sàng thực hiện các hành động theo quy định.

- Lắng nghe ý kiến của các cấp cơ sở và khuyến khích các tổ nhóm môi trường địa phương; hỗ trợ các hành động của công dân để kiểm soát việc thực hiện các chính sách của Nhà nước.
- Giới thiệu và xác nhận thiết kế đô thị nhạy cảm về nước và tận dụng Hạ tầng Xanh-Xanh, bao gồm quản lý nước mưa hiện đại.
- Thông tin - Truyền thông - Giáo dục là chìa khóa cho một môi trường sạch hơn, vì vậy cần cải thiện và điều chỉnh chương trình giảng dạy của các trường học và trường đại học bằng cách lồng ghép các vấn đề liên quan đến môi trường; nhận thức của cộng đồng nói chung cũng cần được cải thiện.
- Tận dụng kiến thức và kinh nghiệm của các công ty nước quốc tế thông qua đấu thầu công khai, minh bạch và công bằng.
- Khuyến khích tái sử dụng nước thải bằng cách đưa ra các khuôn khổ, hướng dẫn và tiêu chuẩn pháp lý để hỗ trợ những tổ chức có nước được xử lý loại A+ chia sẻ nguồn nước chất lượng cho các mục đích sử dụng khác như tưới tiêu và sản xuất công nghiệp.
- Điều chỉnh phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp để bù đắp hoàn toàn chi phí, thực hiện “nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền”.
- Thúc đẩy du lịch theo hướng bền vững, thông minh về nước sẽ thu hút những khách du lịch giàu có và thích thiên nhiên; ngăn chặn sự phá hủy các hệ sinh thái có giá trị do phát triển du lịch thiếu kiểm soát.
- Xem xét các giải pháp sử dụng nguyên liệu tự nhiên trong cơ sở hạ tầng. Cho đến nay, lựa chọn mặc định là phương án trung tính thay vì đưa ra đánh giá cân bằng về các phương án trung tính, vì môi trường và hỗn hợp. Điều này không chỉ tiết kiệm chi phí mà hầu hết các giải pháp dựa trên tự nhiên cũng đều có các lợi ích bổ sung.
- Xem xét và ủng hộ tài chính xanh để tăng dòng vốn từ khu vực nhà nước, tư nhân và phi lợi nhuận vào các ưu tiên phát triển bền vững, được thúc đẩy thông qua những thay đổi trong khuôn khổ pháp lý của Việt Nam, hài hòa các ưu đãi tài chính công, sử dụng trái phiếu xanh, v.v.

5. Quản lý chất lượng môi trường không khí

Mô tả vấn đề

Chất lượng không khí ở các thành phố lớn của Việt Nam đã đạt đến mức nguy hiểm và trở thành một vấn đề sức khỏe nghiêm trọng.¹⁷ Lưu huỳnh dioxide, bụi, dioxide, cacbon monoxide và nitơ dioxide thải ra từ hoạt động giao thông vận tải, công nghiệp và xây dựng, cũng như từ các nhà máy nhiệt điện và nhà máy xi măng. Đại học Kinh tế Quốc dân đã phát hiện ô nhiễm không khí đã gây thiệt hại cho nền kinh tế Việt Nam 10,8-13,6 tỷ Đô-la Mỹ mỗi năm kể từ năm 2012. Trong khi đó, số ngày có chỉ số chất lượng không khí đạt mức nguy hại trong năm 2019 và 2020 cao hơn so với các năm trước. Theo IQAir, Hà Nội xếp thứ 22 trong số những thành phố ô nhiễm nhất thế giới.¹⁸ Vì vậy, cần đẩy nhanh việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường 2014, đặc biệt là về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Ngoài ra, cần đưa ra các mục tiêu và quy định chính sách cụ thể về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải;

17 “Bộ trưởng Trần Hồng Hà: Ô nhiễm không khí do nguyên nhân chủ quan”, *Báo Chính phủ*, ngày 19 tháng 12 năm 2019. Xem tại: <<http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Bo-truong-Tran-Hong-Ha-O-nhiem-khong-khi-do-nguyen-nhan-chu-quan/383018.vgp>>, truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2020.

18 “Xếp hạng Chất lượng Không khí Thế giới”, *iqair*. Xem tại: <www.iqair.com/world-air-quality-ranking>, truy cập lần cuối ngày 4 tháng 3 năm 2021.

cùng với đó là đưa ra mức thuế bổ sung cao hơn đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các tác nhân gây ô nhiễm lớn khác theo tác động ước tính lên kinh tế-xã hội và sức khỏe. Cuối cùng, cần đầu tư vào hệ thống lọc và các thiết bị khác, chẳng hạn như các trạm phát điện để giảm ô nhiễm, đồng thời thúc đẩy phát triển lĩnh vực giao thông công cộng không gây ô nhiễm.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam còn thiếu các quy định cụ thể về ô nhiễm môi trường không khí. Chúng tôi nhận thấy trong năm 2019, Chính phủ đã đưa ra kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 (Quyết định 985a). Cũng trong năm 2019, Bộ Y tế đã ban hành hướng dẫn 14 bước để giúp đối phó với ô nhiễm không khí, đây là nội dung tư vấn công khai đầu tiên về chủ đề này.¹⁹ Mặc dù Tổng cục Môi trường (VEA) được yêu cầu đặt ra các mục tiêu phát thải,²⁰ Chính phủ Việt Nam vẫn chưa có chính sách rõ ràng và các mục tiêu cụ thể để kiểm soát chất lượng môi trường không khí. Ngoài ra, Việt Nam chưa có quy định kiểm soát ô nhiễm môi trường phát sinh từ bãi rác, nhà máy và khu nuôi trồng thủy sản. Sự cải thiện đáng kể chất lượng không khí trong thời gian bùng phát đại dịch COVID-19, đặc biệt là trong thời gian “phong tỏa” cho thấy rằng có nhiều cách để cải thiện chất lượng không khí.

Khuyến nghị

- > Đẩy nhanh việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường 2014, đặc biệt là về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.
- > Đưa ra các mục tiêu và quy định chính sách cụ thể về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải.
- > Tăng thuế đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các nhà máy gây ô nhiễm chính khác theo tác động ước tính đến kinh tế xã hội và sức khỏe.
- > Đưa không khí sạch vào làm KPI mức cao cho các công ty năng lượng, bắt đầu từ EVN.
- > Đầu tư vào các hệ thống lọc và các thiết bị khác để giảm ô nhiễm, bắt đầu từ các trạm phát điện.
- > Đẩy mạnh phát triển giao thông công cộng không gây ô nhiễm môi trường không khí.

II. ĐÔ THỊ BỀN VỮNG: CÁC CÔNG TRÌNH XANH VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ TRONG TÒA NHÀ

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Xây dựng (BXD), Bộ Tài chính (BTC), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT)

Mô tả vấn đề

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đã diễn ra với tốc độ nhanh hơn và dân số tiếp tục tăng. Tốc độ đô thị hóa là 3,4%/năm, tác động đến 32,2% dân số đô thị Việt Nam, những người đóng góp 70% sản lượng kinh tế của đất nước.²¹ Là một nguyên nhân dẫn đến suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam với việc mở rộng các khu dân cư và hoạt động công nghiệp diễn ra tập trung ở các vùng đồng bằng,

¹⁹ “Bộ Y tế hướng dẫn bảo vệ sức khỏe khỏi ô nhiễm không khí”, *VN Express*, ngày 16 tháng 12 năm 2019. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/news/health-ministry-issues-first-public-advisory-on-air-pollution-4028017.html>>, truy cập lần cuối ngày 16 tháng 12 năm 2020.

²⁰ “Việt Nam xác định mục tiêu phát thải 2020 gồm giảm ô nhiễm khói bụi”, *VN Express*, ngày 23 tháng 9 năm 2016. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-sets-2020-emissions-targets-as-nation-chokes-on-smog-3472995.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

²¹ <https://unhabitat.org/vietnam>

ven biển và các vùng dễ bị lũ lụt. Đô thị hóa là nhân tố chính gây ra biến đổi khí hậu, chiếm từ 71% đến 76% lượng khí thải CO₂, đồng thời thể hiện sự tập trung cao của tài chính, cơ sở hạ tầng, tài sản con người và các hoạt động dễ bị ảnh hưởng xấu bởi tác động của biến đổi khí hậu.²²

Ngành xây dựng được dự đoán là sẽ được chú trọng và đầu tư nhiều hơn do nhu cầu về các tòa nhà ở Việt Nam ngày càng tăng. Tuy nhiên, ngành này chắc chắn là một trong những tác nhân chính gây ra tình trạng nóng lên toàn cầu và là tác nhân gây ô nhiễm lớn nhất ảnh hưởng đến môi trường.²³ Theo Bộ Xây dựng, nhu cầu nhà ở của Việt Nam sẽ tăng 70 triệu m² mỗi năm, tương đương 17.500 tòa nhà cao 30 tầng vào năm 2030.²⁴ Là một phần của nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, Việt Nam đã ban hành một loạt các chính sách và chương trình²⁵, bao gồm NDC, theo đó Việt Nam đã cam kết giảm 9% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030.

Khuyến khích phát triển các tòa nhà xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả là điều cần thiết. Các chủ đầu tư, chủ dự án, doanh nghiệp cũng phải có trách nhiệm đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành dự án theo tiêu chuẩn về công trình xanh, đô thị tiết kiệm năng lượng và hiệu quả. Mục đích cuối cùng là tăng chất lượng và sự tiện lợi, đảm bảo sức khỏe người dùng và sử dụng năng lượng hiệu quả cũng như bảo vệ môi trường. Chúng tôi hoan nghênh việc xây dựng các thành phố thông minh, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Tuy nhiên, đến cuối năm 2021, Việt Nam mới chỉ có hơn 200 dự án công trình xanh.⁴ Kết quả này còn quá khiêm tốn để theo đuổi các mục tiêu NDC đầy tham vọng. Việt Nam nên đặt mục tiêu cao hơn, đồng thời đảm bảo vẫn đạt được mục tiêu ngay cả ở cấp độ đó. Tuy nhiên, Việt Nam cần giải quyết những thách thức để xây dựng các công trình xanh hơn và phát triển các thành phố bền vững hơn.

1. Khung pháp lý của công trình xanh

So với tốc độ phát triển của ngành xây dựng hiện nay, số lượng công trình xanh được công nhận ở Việt Nam còn khiêm tốn so với các nước trong khu vực. Bên cạnh đó, chính sách pháp luật cũng là rào cản không nhỏ khiến nhiều doanh nghiệp không muốn thực hiện các công trình xanh. Dự thảo luật do Viện Kiến trúc (Bộ Xây dựng) trình phê duyệt đề án “Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng đến năm 2030”, bao gồm một chính sách rằng tất cả các dự án xây mới hoặc cải tạo phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả. Đối tượng áp dụng bao gồm các khu chung cư, trụ sở các cơ quan khác và các công trình công cộng được đầu tư và vận hành bằng ngân sách Nhà nước với diện tích sàn lớn hơn 2.500m². Điều này đã bị từ chối do thiếu các quy định về “Công trình xanh” trong các quy định dưới luật hỗ trợ việc thi hành. Để thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh ở Việt Nam, cần nhanh chóng hoàn thiện và/hoặc cập nhật khung pháp lý và nâng cao nhận thức của các bên liên quan, chủ yếu là các cơ quan Chính phủ, vì hệ thống pháp luật hiện hành ở Việt Nam hầu như không có nhiều ưu đãi cho các chủ đầu tư.

²² Xem thêm thông tin tại: <https://unhabitat.org/topic/climate-change>

²³ Xem thêm thông tin tại: <https://vir.com.vn/breaking-barriers-in-green-buildings-90835.html>

²⁴ Xem thêm thông tin tại: <https://www.vietnam-briefing.com/news/green-buildings-in-vietnam-how-sustainable-are-they.html#:~:text=As%20per%20IFC%2C%20by%20September,percent%20and%207%20percent%20respectively.>

²⁵ (1) Nghị quyết 55-NQ/TW về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết 140/NQ-CP về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW, trong đó xác định rõ nhiệm vụ tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực xây dựng; (3) Luật Xây dựng sửa đổi (2020); (4) Chương trình sử dụng năng lượng hiệu quả Việt Nam 2019-2030; (5) Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Quyết định 1393/QĐ-TTg về “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh”; (7) Quyết định 403/QĐ-TTg về “Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh”; (8) Quyết định 419/QĐ-BXD về “Kế hoạch hành động của ngành xây dựng thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh”; và (9) Quyết định 3457/QĐ-UBND về “Quy chế quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị Khu trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Thiết kế thụ động và chứng nhận xây dựng

Các công trình xây dựng và tòa nhà là những đối tượng tiêu thụ nhiều điện năng nhất, chiếm đến 40% lượng điện tiêu thụ của cả nước. Như vậy, các tòa nhà ở Việt Nam cần phải sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Việc tạo ra những công trình tiết kiệm năng lượng hơn chỉ làm tăng khoảng 3% chi phí xây dựng, nhưng cũng sẽ giúp giảm tới 36% chi phí vận hành. Việc tích hợp các thiết bị tiết kiệm năng lượng, tốt nhất là trong quá trình xây dựng, sẽ hoàn thành quá trình chuyển đổi và có tác động lâu dài đến tính bền vững của thành phố có các công trình đó. Trong quá trình này, các kiến trúc sư cần đảm bảo thiết kế thụ động và vật liệu thân thiện với môi trường có thể được áp dụng từ giai đoạn thiết kế cho các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng. Quá trình này cũng áp dụng cho quy hoạch tổng thể đô thị. Chúng tôi khuyến khích tất cả các công trình đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu của VEEBC (hoặc quy chuẩn đơn giản hơn) để được cấp Giấy phép xây dựng trong giai đoạn Thiết kế cơ bản. Thêm vào đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể áp dụng biểu giá điện trong đó công trình tiêu thụ ít năng lượng sẽ được hưởng giá thấp hơn và công trình có mức tiêu thụ cao sẽ bị áp mức giá cao hơn.

Chúng tôi đề nghị Chính phủ có biện pháp khuyến khích hiệu quả, bao gồm cam kết làm cho ít nhất 75% các tòa nhà hiện có của Chính phủ sẽ được chứng nhận Công trình xanh cho đến năm 2030, và nâng lên thành tất cả các tòa nhà mới sẽ được chứng nhận từ năm 2023 trở đi. Trên thị trường hiện có nhiều phương án chứng nhận được cung cấp.²⁶ Chúng tôi ủng hộ công nhận nhiều hệ thống khác nhau được áp dụng tại Việt Nam, và tự thị trường sẽ chọn lọc hệ thống nào thiết thực. Những hệ thống này có thể được cấp giấy phép hoạt động dựa trên một bộ tiêu chí đơn giản như tính minh bạch, tính đáng tin cậy và tính phù hợp với các tiêu chuẩn đã được công nhận; Tuy nhiên, cần thực hiện một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về nước, chất giao thông, cải thiện môi trường sinh sống. Những gì chính quyền trung ương và địa phương có thể làm ở cấp độ công trình riêng lẻ nên được tích hợp vào một tầm nhìn đô thị tổng thể. Sự liên kết của tất cả các yếu tố trong một môi trường sống thông minh và đáng sống hơn sẽ giúp giảm nhiệt độ đô thị và hấp thụ khí thải. Chương trình ưu đãi và chính sách ở cấp vĩ mô này có thể giúp Việt Nam hướng tới các mục tiêu xây dựng thành phố thông minh và bền vững. Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (VEEBC) được sửa đổi và ban hành năm 2017 là cơ sở để tháo gỡ khó khăn ở các địa phương trong việc áp dụng tiêu chuẩn. Bộ Xây dựng đã tổ chức một số khóa tập huấn để nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cán bộ tại các Sở Xây dựng. Tuy nhiên, quy chuẩn này chưa được phổ biến và áp dụng rộng rãi trên thực tế. Do những hạn chế trong việc thực thi quy định pháp luật, hiện tại những chỉ dẫn, thông lệ của doanh nghiệp quốc tế dường là động lực duy nhất. Vì giá điện thấp nên các doanh nghiệp chưa có nhu cầu giảm thiểu chi phí hoạt động. Do đó, đầu tư cho công trình xanh vẫn còn rất thấp để có thể giải quyết các vấn đề môi trường hiện tại.

Cần xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển các công trình xanh và tiết kiệm năng lượng, bao gồm cả việc xây dựng bằng vốn đầu tư công. Các chính sách này cần thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp quy hoạch, kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật và quản lý dự án để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Áp dụng cách tiếp cận toàn diện về vòng đời sản

²⁶ Bao gồm chứng chỉ Định hướng Thiết kế về Năng lượng và Môi trường (LEED) của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ, Hệ thống chứng chỉ Thiết kế Xuất sắc để đạt Hiệu quả Cao hơn (EDGE) của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), và chứng chỉ LOTUS của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC).

phẩm, đồng thời thúc đẩy hơn nữa việc sử dụng nhãn xanh và Tuyên bố sản phẩm môi trường (EPD).

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Những trở ngại quan trọng của Việt Nam đối với việc áp dụng công trình xanh bao gồm việc thiếu sự hỗ trợ đầy đủ về chính sách, các chuyên gia về công trình xanh và mức đầu tư ban đầu cao hơn. Theo VGBC, thông tin sai lệch là một trong những lý do khiến Việt Nam trước đây chậm áp dụng các công trình xanh khi cho rằng chi phí xây dựng công trình xanh cao hơn 25% so với một công trình bình thường có quy mô tương đương.⁴

Khuyến nghị

- > Đưa nội dung về “Công trình xanh” vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật xây dựng.
- > Thực thi và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp vật liệu xây dựng bền vững thông qua VABM.
- > Áp dụng cách tiếp cận toàn diện theo vòng đời.
- > Thúc đẩy áp dụng nhãn xanh và EPD.
- > Minh bạch hơn về thời điểm áp dụng giá điện dựa trên giá thị trường.
- > Xóa bỏ trợ cấp đối với điện sản xuất sử dụng nhiên liệu hóa thạch.
- > Ban hành Lộ trình Biểu giá bán lẻ điện cho các hộ tiêu thụ điện thương mại và công nghiệp.
- > Tăng cường Hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà.
- > Yêu cầu chứng chỉ tối thiểu là điều kiện tiên quyết để cấp phép cho một số loại tòa nhà bất kể mục đích sử dụng và khuyến khích các cấp chứng chỉ cao hơn.
- > Chuẩn bị một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về nước, chất giao thông, cải thiện môi trường sinh sống.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Tăng trưởng Xanh thuộc EuroCham.